

PHILIPS

Lighting



Thiết kế thanh lịch và trang nhã kết hợp với độ linh hoạt tuyệt đối giúp tạo nên không gian tốt đẹp hơn

SlimBalance

SlimBalance là dòng sản phẩm có thiết kế thanh lịch và trang nhã, giúp tạo nên không gian hấp dẫn và khác biệt cho khách hàng. Dòng đèn này có nhiều độ dài khác nhau (600 mm, 1200 mm, 1500 mm), nắp đầu khác nhau (tròn, vuông) và kiểu phân bố ánh sáng khác nhau (trực tiếp, gián tiếp). Phiên bản tuân thủ tiêu chuẩn văn phòng cung cấp ánh sáng thoải mái với chất lượng tốt.

Lợi ích

- Tạo nên không gian hấp dẫn/khác biệt
- Giải pháp hoàn chỉnh đáp ứng các yêu cầu khác nhau về lắp đặt, độ dài, nắp đầu bao gồm cả các góc
- Chất lượng ánh sáng tốt
- Tuân thủ tiêu chuẩn văn phòng, ánh sáng thoải mái

Tính năng

- Thiết kế thanh lịch và trang nhã
- Thiết kế dạng mô-dun mang lại tính thẩm mỹ đồng nhất cho toàn bộ dòng sản phẩm
- CRI > 80, SDCM<4, Không nhấp nháy
- Có sẵn UGR 19

Ứng dụng

- Văn phòng mở
- Văn phòng dạng ngăn
- Khu vực công cộng
- Phòng họp

Cảnh báo và An toàn

- Sản phẩm có IPX0 và vì vậy, không đảm bảo bảo vệ thiết bị khỏi sự xâm nhập của nước. Do đó, chúng tôi khuyến khích khách hàng kiểm tra tính thích hợp của môi trường lắp đặt bộ đèn
- Nếu không tuân thủ khuyến nghị trên và bộ đèn bị nước xâm nhập, Philips / Signify không thể đảm bảo sự an toàn khi xảy ra sự cố & quyền bảo hành sản phẩm sẽ bị vô hiệu

Phiên bản

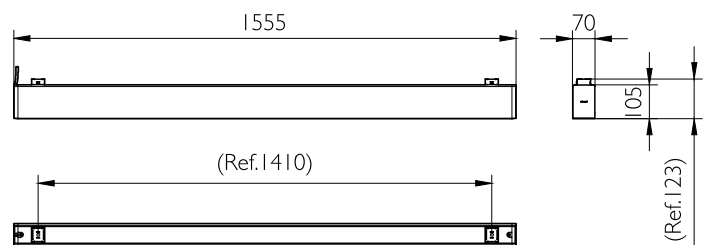
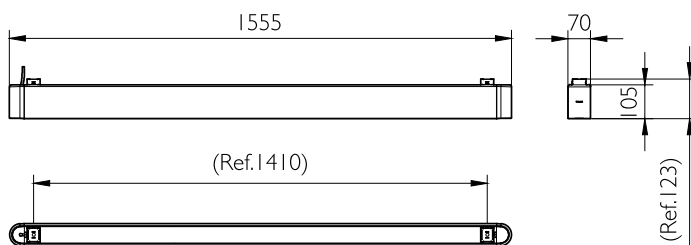
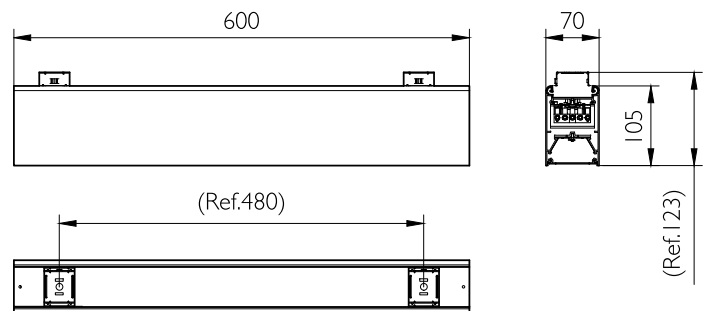
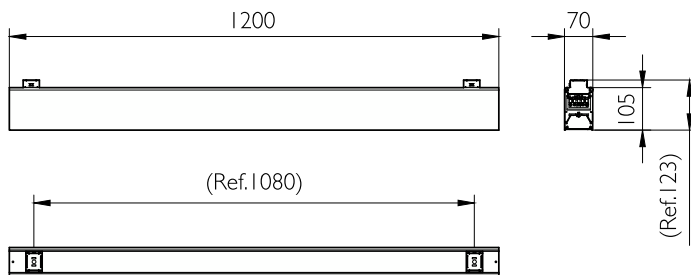


SlimBalance SP550P L150
Standard Product Photo

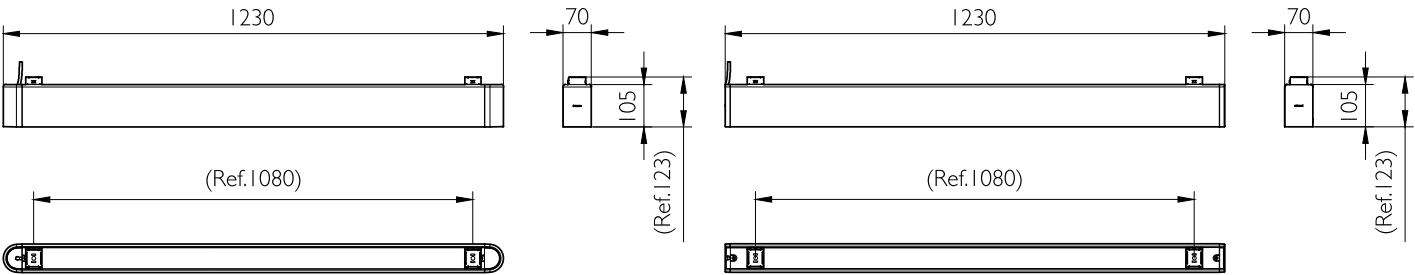


SlimBalance RC550B RC551B
SM550C SM551C SP550P SP551P
L120150

Bản vẽ kích thước



Bản vẽ kích thước



Thông tin chung	
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Góc chiếu của nguồn sáng	- °
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Loại chóa quang học	Góc rộng
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Điện áp đầu vào	220/240 V
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Bạc
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP20
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +40°C
Dấu CE	Có
Dấu ENEC	-
Ký hiệu tính dễ cháy	-
Thử nghiệm sợi dây phát sáng	Nhiệt độ 650 °C, thời gian 30 giây
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%

Thông tin chung

Order Code	Full Product Name	Thẻ dịch vụ
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	-
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	-
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	-
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	Có
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	Có
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	Có
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	-
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	Có
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	Có
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	-
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	-
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	-
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	-
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	-
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	-
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	-
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	Có
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	-
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	-

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	4000 K	100 lm/W	4.000 lm
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	4000 K	100 lm/W	4.000 lm
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	4000 K	100 lm/W	4.000 lm
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	4000 K	117,65 lm/W	4.000 lm
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	4000 K	117,65 lm/W	4.000 lm
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	4000 K	97,56 lm/W	4.000 lm
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	4000 K	100 lm/W	2.500 lm
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	4000 K	117,65 lm/W	4.000 lm
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	4000 K	117,65 lm/W	4.000 lm
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	4000 K	100 lm/W	2.500 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	40 W
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	40 W
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	40 W
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	34 W
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	34 W
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	41 W
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	25 W
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	34 W
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	34 W
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	25 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng		Độ mờ tối đa
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	Không		Không áp dụng
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	Có		1%
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	Có		1%
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	Không		Không áp dụng
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	Có		1%
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	Có		1%
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	Không		Không áp dụng
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	Không		Không áp dụng
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	Có		1%

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	4000 K	97,56 lm/W	4.000 lm
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	4000 K	97,56 lm/W	4.000 lm
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	6500 K	97,56 lm/W	4.000 lm
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	4000 K	89,29 lm/W	1.250 lm
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	4000 K	153,85 lm/W	4.000 lm
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	4000 K	100 lm/W	2.500 lm
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	4000 K	89,29 lm/W	1.250 lm
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	4000 K	97,56 lm/W	4.000 lm
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	6500 K	97,56 lm/W	4.000 lm

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	41 W
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	41 W
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	41 W
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	14 W
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	26 W
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	25 W
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	14 W
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	41 W
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	41 W

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng		Độ mờ tối đa
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	Có		1%
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	Không		Không áp dụng
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	Có		1%
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	Không		Không áp dụng
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	Không		Không áp dụng
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	Không		Không áp dụng
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	Không		Không áp dụng
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	Không		Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	Không	Không áp dụng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ	
		sáng	Độ mờ tối đa
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	Không	Không áp dụng

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	Trắng đục
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	Trắng đục
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	Trắng đục
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	Trắng đục
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	Trắng đục
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	Dây thấu kính dạng thanh trong nắp polycarbonate

Order Code	Full Product Name	Kiểu chụp quang học
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	Trắng đục
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	Trắng đục
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	Trắng đục
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	Trắng đục
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	Trắng đục
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	Trắng đục
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	Trắng đục
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	Trắng đục
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	Trắng đục
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	Trắng đục

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401525041	SP550P LED40S 840 L150 PSU SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401525141	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401530741	SP550P LED40S 840 L150 PSD SD GM SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401519341	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401521241	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401525541	SM550C LED40S 840 L120 PSD SD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401528241	SP550P LED25S 840 L120 PSU SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401528641	SP551P LED40S 840 L120 PSU SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401529041	SP551P LED40S 840 L120 PSD SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401529241	SP550P LED25S 840 L120 PSD SD SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401530241	SP550P LED40S 840 L120 PSU SD GM SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401530541	SP550P LED40S 840 L120 PSD SD GM SQ	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401530641	SP550P LED40S 865 L120 PSU SD GM SQ	(0.31, 0.33) SDCM< 3
911401519741	SP550P LED12S 840 L60 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401520041	SP550P LED28S 840 L120 PSU CI	(0.38, 0.38) SDCM< 3 (uplight< 4)
911401520341	RC550B LED25S 840 L120 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401520641	SM550C LED12S 840 L60 PSU CD	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401524641	SP550P LED40S 840 L120 PSU CD GM	(0.38, 0.38) SDCM< 3
911401524741	SP550P LED40S 865 L120 PSU CD GM	(0.31, 0.33) SDCM< 3

